

Số: 233 /BC-CTKTTL

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2513/UBND-TCDNC ngày 09/6/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Nay, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận (gọi tắt là Công ty) báo cáo tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Kết quả công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trên cơ sở chỉ đạo bằng Văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông và các Sở, Ngành có liên quan về về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Lãnh đạo Công ty đã kịp thời ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo kịp thời đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc giúp Ban lãnh đạo Công ty theo dõi công việc hàng ngày của toàn thể người lao động làm việc tại Công ty để kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn các hiện tượng tham nhũng, lạm quyền.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm Công ty đều thực hiện báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) theo quy định đối với công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng luôn được cấp ủy Đảng, lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Đảng viên, người lao động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số

điều của Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức.

Đồng thời, lồng ghép trong các cuộc họp chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên, hội nghị Công ty luôn duy trì việc quán triệt các văn bản pháp luật và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực của các bộ, ngành, địa phương.

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch

Hàng năm, ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng, ý thức trách nhiệm của đảng viên, người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng được nâng cao. Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các Bộ phận thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ. Tình trạng tham nhũng cũng được phòng ngừa, ngăn chặn trong tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và tài sản công, trong đầu tư xây dựng... cũng như tiêu dùng của đơn vị.

Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết để phục vụ công tác chuyên môn, đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ. Chỉ mua sắm những tài sản có nhu cầu bức thiết và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Công khai kết quả nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp khác (nếu có) và công khai kết quả xét duyệt thi đua, khen thưởng, đánh giá chất lượng công tác hàng quý, các khoản chi tiêu, kế hoạch xây dựng, sửa chữa ...

Mọi khoản thu, chi đều được hạch toán và theo dõi qua sổ sách của Phòng Tài vụ, tuyệt đối không có khoản thu, chi nào bị bỏ ngoài sổ sách.

Nêu cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong Công ty đặc biệt là Ban Thanh tra nhân dân trong việc tham gia, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức; tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm phòng, chống tham nhũng người đứng đầu đơn vị, không có trường hợp người đứng đầu đơn vị có dấu hiệu tham nhũng.

Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập: Đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập lần đầu và hằng năm theo hướng dẫn tại Công văn số 6156/UBND-TCĐNC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hằng năm của năm 2021; Công văn số 884/TTT-PCTN ngày 29/11/2022 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung kê khai tài sản, thu nhập của năm 2021. Đã bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu và hằng năm cho Thanh tra tỉnh.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí, chấp hành chế độ thanh tra, kiểm toán... theo quy định;

Triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ cơ chế quản lý tài chính theo chế độ quy định;

Các tiêu chuẩn, định mức, sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị, đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, thanh toán làm thêm giờ, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch theo quy chế chi tiêu nội bộ và thỏa ước lao động tập thể. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

3.3. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng

Doanh nghiệp không thuộc diện phải thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ.

3.4. Việc cán bộ, viên chức nộp lại quà tặng

Người làm việc trong toàn Công ty không có quà tặng riêng.

3.5. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Từ năm 2012 đến nay, đơn vị đã triển khai thực hiện một số văn bản cụ thể điển hình như: Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 989/KH-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020; Công văn số 6156/UBND-TCDNC ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021.

Theo đó, Công ty đã tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh theo quy định. Đồng thời trong những năm qua chưa phát hiện trường hợp nào bất minh về tài sản, thu nhập, đơn thư tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh.

3.6. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Không có trường hợp xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

3.7. Việc thực hiện cải cách hành chính

Công ty tiếp tục thực hiện cải cách hành chính một cửa công tác văn thư lưu trữ, công khai các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Công ty lên cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp.

3.8. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, đồng thời công khai các văn bản, báo cáo, lịch công tác trên trang thông tin lãnh đạo và trên website của đơn vị; áp dụng công nghệ phần mềm và triển khai chữ ký số thực hiện đồng bộ việc xử lý văn bản trên phần mềm TD Office theo quy trình khép kín (tất cả các thao tác gửi nhận hồ sơ xử lý cá nhân, tổ chức đều được thực hiện trên phần mềm TD Office) đáp ứng tinh thần chỉ đạo và phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trong xử lý công việc hàng ngày.

3.9. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Tiếp tục thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản ngân hàng (thẻ ATM); hạn chế việc sử dụng tiền mặt.

4. Kết quả công tác thanh tra.

Công ty chấp hành nghiêm kết luận thanh tra định kỳ và thanh tra thường xuyên theo quy định và không có vụ việc tham nhũng nào xảy ra.

5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Công ty chưa có vụ việc tham nhũng nào được phát hiện.

6. Những nhận định, đánh giá chung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Về ưu điểm: Ban Lãnh đạo Công ty làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Quán triệt và ban hành các văn bản liên quan; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế nội bộ để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh ngăn chặn xử lý theo thẩm quyền những hành vi tham nhũng. Do vậy, Công ty không có vụ tham nhũng nào xảy ra, tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động làm việc với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Công ty không có cán bộ chuyên trách về công tác phòng, chống tham nhũng, chỉ phân công kiêm nhiệm. Hiện nay, giao cho Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính phối hợp cùng Trưởng ban Kiểm soát nội bộ phụ trách tham mưu cho Đảng ủy và Ban Lãnh đạo Công ty do đó công tác phòng, chống tham nhũng chưa được sâu, rộng; việc thực hiện báo cáo

về công tác phòng, chống tham nhũng chưa được kịp thời và đầy đủ.

7. Kiến nghị, đề xuất: Không có kiến nghị.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*giai đoạn 2012 – 2022*). Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận kính báo cáo để Ủy ban Nhân dân tỉnh được biết, theo dõi và chỉ đạo./.

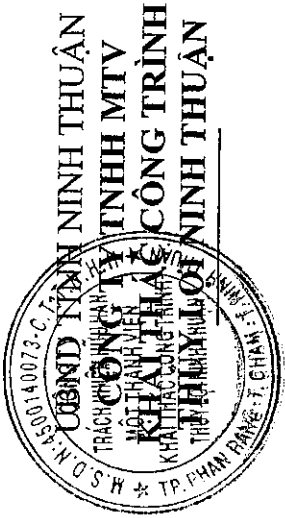
(Kèm theo phục lục thống kê số liệu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Công Xung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN, TC

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số: 233/BC-CTKTTL ngày 13/6/2022 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả				Tổng cộng
			06 tháng cuối năm 2012	Số liệu kế thừa báo cáo tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013-2020	06 tháng cuối năm 2020	Năm 2021	
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo						
1.	Số văn bản được ban hành để triển khai thực hiện công tác PCTN, TC	Văn bản	02	20	02	05	12
2.	Số cuộc kiểm tra, giám sát, đơn đốc công tác PCTN, TC	Cuộc	/	08	01	01	10
II	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế						
3.	Số văn bản về PCTN, TC hoặc có liên quan đến PCTN, TC tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	/	/	/	/	/
4.	Số văn bản về PCTN, TC hoặc có liên quan đến PCTN, TC được xây dựng, ban hành theo thẩm quyền	Văn bản	/	/	/	/	/

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả					Tổng cộng
			06 tháng cuối năm 2012	Số liệu kế thừa báo cáo tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013- 2020	06 tháng cuối năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022	
5.	Số kiến nghị khác phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật, tổ chức thực hiện	Kiến nghị	/	/	/	/	/	/
III	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN							28/1290
6.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC	Cuộc	3/218	15/265	3/265	6/271	1/271	/
7.	Số sách/ tài liệu về PCTN, TC được phát hành	Cuốn	/	/	/	/	/	/
IV	Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của các bộ, ngành, địa phương							
8.	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/ đơn vị	/	/	/	/	/	/
9.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	/	/	/	/	/	/
10.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/số người phải chuyển đổi vị	Người	/	/	/	/	/	/

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			06 tháng cuối năm 2012	Số liệu kế thừa báo cáo tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013- 2020	06 tháng cuối năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022	Tổng cộng	
	trí công tác								
11.	Số người kê khai tài sản, thu nhập/ tổng số người phải kê khai	Người	27/27	219/219	30/30	30/30	/	/	306/306
12.	Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	/	/	/	/	/	/	/
13.	Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người	/	/	/	/	/	/	/
14.	Số văn bản về định mức, tiêu ch chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	/	/	/	/	/	/	/
15.	Số văn bản về định mức, tiêu ch chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	/	/	/	/	/	/	/
16.	Số văn bản về định mức, tiêu ch chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	/	/	/	/	/	/	/
17.	Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị	/	/	/	/	/	/	/
18.	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi	Đơn vị/	/	/	/	/	/	/	/

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả					Tổng cộng
			06 tháng cuối năm 2012	Số liệu kế thừa báo cáo tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013-2020	06 tháng cuối năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022	
	phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	người	/	/	/	/	/	/
19.	Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử	Cuộc/ đơn vị	/	/	/	/	/	/
20.	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử	Đơn vị/ người	/	/	/	/	/	/
21.	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người	/	/	/	/	/	/
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	/	/	/	/	/	/
	- Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính quyền)	Người	/	/	/	/	/	/
V	Kết quả công tác thanh tra							
22.	Số cuộc thanh tra đã tiến hành	Cuộc	/	/	/	/	/	/
23.	Số vụ/ đơn vị/ người vi phạm về kinh tế được phát hiện qua thanh tra	Vụ/ đơn vị/ người	/	/	/	/	/	/

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả						
			06 tháng cuối năm 2012	Số liệu kế thừa báo cáo tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013-2020	06 tháng cuối năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022	Tổng cộng	
24.	Số vụ/ người tham nhũng được phát hiện qua thanh tra	Vụ/ người	/	/	/	/	/	/	/
25.	Số vụ/ người tham nhũng phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/ người	/	/	/	/	/	/	/
26.	Số vụ / người tham nhũng phát hiện qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyển cơ quan điều tra	Vụ/ người	/	/	/	/	/	/	/
27.	Diện đối tượng tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:		/	/	/	/	/	/	/
	- Đảng viên	Người	/	/	/	/	/	/	/
	- Không đảng viên	Người	/	/	/	/	/	/	/
	- Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý	Người	/	/	/	/	/	/	/
	- Cán bộ thuộc diện cấp tỉnh và tương đương quản lý	Người	/	/	/	/	/	/	/
	- Cán bộ thuộc diện cấp huyện và	Người	/	/	/	/	/	/	/

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả					Tổng cộng
			06 tháng cuối năm 2012	Số liệu kế thừa báo cáo tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013- 2020	06 tháng cuối năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022	
	tương đương quản lý							
	- Cán bộ thuộc diện cấp cơ sở quản lý	Người	/	/	/	/	/	/
28.	Lĩnh vực xảy ra tham nhũng:		/	/	/	/	/	/
	- Tài chính, ngân hàng	Vụ/người	/	/	/	/	/	/
	- Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/người	/	/	/	/	/	/
	- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Vụ/người	/	/	/	/	/	/
	- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/người	/	/	/	/	/	/
	- Đầu tư xây dựng cơ bản	Vụ/người	/	/	/	/	/	/
	- Đấu thầu	Vụ/người	/	/	/	/	/	/
	- Công tác cán bộ	Vụ/người	/	/	/	/	/	/
	- Lĩnh vực khác	Vụ/người	/	/	/	/	/	/
29.	Tài sản vi phạm về kinh tế được phát hiện qua công tác thanh tra.	Triệu đồng/ tài sản khác	/	/	/	/	/	/

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả					Tổng cộng
			06 tháng cuối năm 2012	Số liệu kế thừa báo cáo tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013-2020	06 tháng cuối năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022	
30.	Tài sản tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra.	Triệu đồng/tài sản khác	/	/	/	/	/	/
31.	Tài sản tham nhũng được thu hồi qua công tác thanh tra	Triệu đồng/tài sản khác	/	/	/	/	/	/
VII	Phát hiện, xử lý tham nhũng							
32.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/ người	/	/	/	/	/	/
33.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng	Vụ/ người	/	/	/	/	/	/
34.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự	Vụ/ người	/	/	/	/	/	/
35.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/ người	/	/	/	/	/	/
36.	Số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng	Tỉnh, thành phố	/	/	/	/	/	/

